

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin về Doanh nghiệp:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
- Tên viết tắt: EVN International
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 07: ngày 03/7/2020.
MST: 0102379203
- Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (84) 236.6255656
- Fax: (84) 236.3633991
- Email: admin@evni.vn
- Website: www.evni.vn
- Mã chứng khoán: EIC
- Sàn giao dịch: UpCom

2. Quá trình hình thành và phát triển:

31.05.2007

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).

- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/05/2016 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.
- 03.07.2020** Công ty điều chỉnh chức danh Người đại diện pháp luật: Ông Trương Quang Minh - Chủ tịch HĐQT. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 7) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thoả thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

3. Ngành nghề kinh doanh:

3.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

3.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

3.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

3.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

3.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

3.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

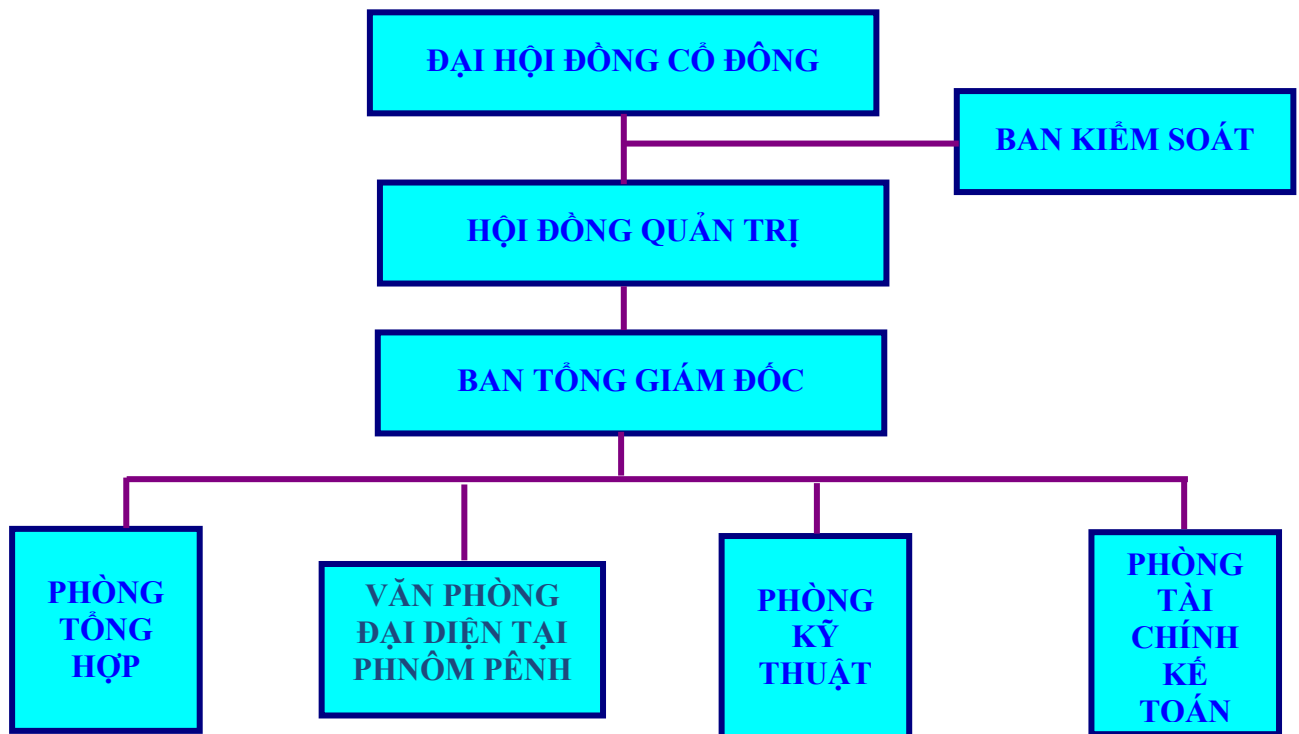
3.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

- Mô hình tổ chức:



- Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

Vốn điều lệ: 1.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2: 10%

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phân đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

6. Các rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

II. Tình hình hoạt động SXKD trong năm:

1. Công tác quản lý dự án:

1.1 Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn góp tại dự án, tham gia thành viên HĐQT, kịp thời có ý kiến với vai trò cổ đông, đồng thời phối hợp với các cổ đông khác trong HLSS2 đảm bảo mục tiêu HLSS2 hoạt động có hiệu quả.

- Về sản xuất điện: Đến 31/12/2021, nhà máy phát điện hòa lưới 1.996 triệu kWh đạt 114% kế hoạch năm 2021, đạt vượt 5% sản lượng thiết kế (1.912 triệu kWh); sản lượng điện sản xuất lũy kế đạt 6,33 tỷ kWh.

- Phân phối lợi nhuận: HLSS2 đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 cho EVNI tổng cộng 8,3 triệu USD cổ tức (trước thuế) bao gồm: đợt 1: 4,5 triệu, và đợt 2: 3,8 triệu USD (đạt vượt 84% kế hoạch ĐHĐCĐ). Giá trị lũy kế cổ tức nhận được từ dự án là 213 tỷ (sau thuế) đạt 92% giá trị đầu tư vào dự án.

Nhìn chung, dự án đã triển khai thi công hoàn thành đúng tiến độ, vận hành an toàn trong các năm qua, đồng thời thực hiện việc phân phối lợi nhuận đến cổ đông, qua đó mục tiêu bảo toàn vốn góp tại dự án sẽ được hoàn thành trong 1-2 năm tới.

1.2. Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

- Thực hiện nghiệm thu quyết toán, kiểm toán chi phí đã thực hiện của các dự án;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2013 đến nay, EVNI đã tích cực thực hiện tìm kiếm các đối tác thích hợp để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư theo hình thức tương tự như Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đối với các dự án thủy điện Sê Kông và dự án thủy điện Nậm Mô 1. Tuy nhiên, đến nay các nhà đầu tư chưa thực sự quan tâm do: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án chưa thuyết phục để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án trong giai đoạn hiện nay.

2. Công tác tư vấn TVGS:

Trong năm 2021, EVNI thực hiện 40 hợp đồng TVGS với tổng giá trị 48,75 tỷ đồng. Trong đó đến 31/12/2021 đã đóng điện, hoàn thành nghiệm thu thanh toán hơn 20 dự án với giá trị 17,56 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận năm 2021 đạt được là 4.572 triệu đồng. Với một số dự án tiêu biểu đã hoàn thành như:

- Dự án nguồn điện (Năng lượng tái tạo):

Dự án Nhà máy điện gió Ia Pét – Đăk Đoa 1&2 với tổng công suất 200MW, bao gồm TBA500kV, TBA220kV và đường dây đấu nối 220kV.

- Dự án truyền tải điện Quốc gia:

+ Một số công trình trọng điểm của EVN như: (i) Dự án Đường dây 500kV Dốc Sỏi – Pleiku 2; (ii) Dự án Trạm biến áp 500KV Dốc Sỏi; (iii) Dự án TBA 500kV Nghi Sơn;

+ Và các dự án truyền tải điện khác như: (i) Dự án Trang bị máy cắt cho các kháng 500kV; (ii) Dự án Trang bị camera an ninh tại các TBA 500kV Vĩnh Tân, Di Linh, Đăk Nông; (iii) Dự án Nâng công suất TBA 220kV Hòa Khánh; (iv) Dự án TBA 220kV Ninh Phước và đấu nối; (v) Dự án Lắp MBA thứ 2 TBA 220kV Thanh Nghị (giai đoạn 1); (vi) Nâng công suất TBA 220kV Xuân Mai từ (125+250) lên 2x250MVA (tỉnh Hoà Bình); (vii) Dự án Lắp máy 2 TBA 220kV Sông Tranh 2; (viii) Dự án Nâng cấp hệ thống máy tính điều khiển các trạm biến áp 220kV: Bắc Ninh; Sơn La; Yên Bái; (ix) Dự án TBA 220kV Lao Bảo và ĐZ 220kV Đông Hà- Lao Bảo; (x) Dự án NCS TBA T1, T2 TBA 110kV Đồi Cốc; (xi) Dự án Lắp 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Hà Đông để đấu nối với ĐZ 110kV TBA 220kV Sơn Tây...

Ngoài ra, hiện nay Công ty đang thực hiện một số công trình trọng điểm và cấp bách của EVN như:

- Dự án nâng công suất TBA 500kV Pleiku 2;

- Dự án đường dây 500kV Vân Phong – Vĩnh Tân (dự án giải tỏa công suất Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 (1.320 MW); Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái và các nguồn năng lượng tái tạo khu vực tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào hệ thống điện quốc gia).

* Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2021, Công ty đã chủ động tăng cường công tác đấu thầu và mở rộng thị trường. Kết quả trúng thầu 12 gói thầu với giá trị 11,57 tỷ đồng, đảm bảo công việc cho năm 2021 và chuyển tiếp công việc cho năm 2022.

3. Công tác khác:

- Về dịch vụ cho thuê đất và văn phòng: Trong năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện một số giải pháp về bố trí mặt bằng cho thuê, nỗ lực tìm kiếm các khách hàng phù hợp để cho thuê văn phòng. Kết quả doanh thu năm 2021 đạt 937 triệu đồng.

- Hoàn thành công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2021;

- Thực hiện công tác chuyển đổi số đối với các lĩnh vực: Quản trị nội bộ; Đào tạo và truyền thông; phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty;

- Triển khai công tác đấu thầu lựa chọn qua mạng gói thầu xây lắp dự án sửa chữa lớn Trụ sở Công ty và triển khai thực hiện hoàn thành công tác sửa chữa lớn Trụ sở Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, duy trì chứng nhận ISO 9001:2015.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, mặc dù gặp không ít khó khăn do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc đến hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế, cũng như đời sống của CBCNV, Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tìm biện pháp nhằm đảm bảo điều hành có hiệu quả hoạt động của đơn vị. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu: 216,828 tỷ đồng đạt 172% kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước: 1,771 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 169,021 tỷ đồng đạt 186% kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% Tăng/giảm TH so với KH 2021	% Tăng/giảm TH 2021 so với 2020
A	Nguồn thu		216.828.793.550	126.057.995.000	72,01%	180%
A.1	Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty		25.969.838.599	22.917.995.000	13,32%	31%
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư, tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	đồng	8.322.876.800	5.455.329.000		
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	đồng	7.385.523.741	4.485.329.000		
2	Doanh thu từ cho thuê đất và văn phòng của Công ty	đồng	937.353.059	970.000.000		
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	17.646.961.799	17.462.666.000		
A.2	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	đồng	190.858.954.951	103.140.000.000	85,05%	231%
	Cổ tức thu được từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2		190.858.954.951	103.140.000.000		
B	Chi phí hoạt động		46.337.236.784	34.823.674.000	33,05%	104%
B.1	Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty	đồng	6.606.281.727	7.461.301.000		
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	đồng	6.206.553.269	7.045.001.000		
2	Chi phí khấu hao nhà làm việc/văn phòng cho thuê	đồng	399.728.458	416.300.000		
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	13.040.170.057	12.922.373.000		

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% Tăng/giảm TH so với KH 2021	% Tăng/giảm TH 2021 so với 2020
B.3	<i>Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam</i>	đồng	26.690.785.000	14.440.000.000		
C	Lợi nhuận					
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	170.491.556.766	91.234.321.000	86,8%	211%
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	169.021.636.813	90.727.457.000	86,3%	213%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	4.608	2.474		
4	Tỷ lệ chia cổ tức (*)	%	30	10	300%	900%
5	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	đồng	110.031.435.000	36.677.145.000		

(*) Tỷ lệ cổ tức dự kiến. Đã thực hiện thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2021: 10%

III. Tổ chức và nhân sự:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT

1.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT

a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 107.077 cổ phần – tỷ lệ 0,3%
- + Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)
- + Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia

Quá trình công tác:

- + Tháng 09/1989 - 06/1994: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
- + Tháng 08/1994 - 06/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 06/2008 - 09/2008: Phó phòng Đấu thầu - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 09/2008 - 12/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 12/2009 - 07/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2011 - 04/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 04/2013 - 01/2015: Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 01/2015 - 07/2020: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2020 đến nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần EVN Quốc tế

b. Ông Lê Vũ Ninh Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ 0%
- + Đại diện phần vốn: 3.821.801 cp – tỷ lệ: 10,42% (Tổng công ty phát điện 1)

Quá trình công tác:

- + Từ 08/2003 đến 03/2006: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2006 đến 05/2007: Tổ trưởng Tổ giám sát xây dựng 1 - Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 05/2007 đến 07/2008: Phó ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 07/2008 đến 02/2011: Trưởng ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ

phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

+ Từ 03/2011 đến 05/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 05/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 08/2013 đến 11/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 11/2017 đến 10/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

c. Ông Nguyễn Quang Huy **Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần – tỷ lệ 0,027%

+ Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)

Chức vụ tại công ty khác: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Quá trình công tác:

+ Từ 1994 - 1997: Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty vật liệu xây dựng (nay là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bạch Đằng 8) – Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng

+ Từ 1997 - 2003: Kế toán viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

+ Từ 2003 - 2017: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

+ Từ 2017 - 2021: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

+ Từ 2021 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

d. Bà Nguyễn Thị Hương **Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 03/08/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại, Thạc sĩ kinh tế phát triển

Sở hữu cổ phần:

+ Đại diện phần vốn: 3.780.000 cp – tỷ lệ: 10,31% (ABB)

Chức vụ tại công ty khác:

+ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB)

+ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình

+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam

Quá trình công tác:

+ Từ 9/1994 - 7/1997: Chuyên viên thanh toán thuộc Hội đồng thanh toán ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)

+ Từ 7/1997-5/2001: Chuyên viên, Phòng nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 5/2001-12/2005: Phó trưởng phòng Nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 12/2005 - 10/2007: Phó trưởng phòng Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 10/2007- 6/2008: Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Ban tín dụng.

+ Từ 6/2008 – 3/2010: Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, Ngân hàng TMCP An Bình .

+ Từ 3/2010 - 01/2016: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO), Thành viên Hội đồng đầu tư (từ 12/2013 - nay)

+ Từ 1/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam.

e. Ông Lê Duy Thanh Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Sở hữu cổ phần:

+ Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác: -Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/2012 đến tháng 12/2020: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

+ Từ tháng 12/2020 đến nay: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

2. Ban điều hành:**2.1 Thành viên Ban điều hành:**

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc
3	Lê Thanh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:**a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT**

Thông tin cá nhân ông Trương Quang Minh như trình bày tại mục 1.2 a trên đây.

b. Ông Lê Vũ Ninh Tổng Giám đốc

Thông tin cá nhân ông Lê Vũ Ninh như trình bày tại mục 1.2 b trên đây.

c. Ông Lê Thanh Khoa – Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 19/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật chuyên ngành Mạng và Hệ thống điện

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần – tỷ lệ 0,003%

Quá trình công tác:

+ Từ 08/1998 đến 3/2008: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung;

+ Từ 04/2008 đến 02/2009: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần EVN Quốc tế;

+ Từ 3/2009 đến 11/2018: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần EVN Quốc tế;

+ Từ 12/2018 đến 11/2021: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần EVN Quốc tế;

+ Từ tháng 12/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần EVN Quốc tế

d. Bà Phạm Thị Thủy - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 22/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần – tỷ lệ 0,004%

Quá trình công tác:

+ Từ 02/2010 đến 06/2011: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sơn Hải

+ Từ 07/2011 đến T11/2017: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần EVN Quốc tế

+ Tháng 11/2017 đến 11/2018: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần EVN Quốc tế

+ Tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Công ty cổ phần EVN Quốc tế

3. Ban kiểm soát:

3.1 Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ
1	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên

3.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát:

a. Bà Đình Hải Ninh - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 19/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

+ Từ 1993 - 2012: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty nhiệt điện Ung Bí

+ Từ 2013 - 2014: Chuyên viên Ban Tổng hợp Tổng Công ty Phát điện 1

+ Từ 2015 đến nay: Chuyên viên - Chuyên viên chính Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Phát điện 1

b. Bà Vũ Hương Trà - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 30/04/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ 07/2005 – 03/2006: Kế toán tổng hợp – Sở giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- + Từ 04/2006 – 12/2007: Trưởng nhóm Phân tích phòng Phân tích thiết kế - Công ty Giải Pháp Ngân Hàng và Tài Chính (HIBF- HIPT Group).
- + Từ 01/2008 – 03/2011: Quản lý – Phòng Phân tích nghiệp vụ - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- + Từ 04/2011 – 11/2016: Phó Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.
- + Từ 12/2016 đến nay: Trưởng Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.

c. Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ ngày 21/8/2006 đến tháng 6/2008: làm việc Tại công ty cổ phần lắp máy điện nước. Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội
- + Từ tháng 6/2008 đến nay: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

4. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021:

Ngày 30/11/2021, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định 45/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế đối với ông Lê Thanh Khoa.

5. Số lượng lao động và cơ cấu lao động:

5.1 Số lượng lao động:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Số lượng (người)	18	17	17	24	30	33

5.2 Cơ cấu lao động:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
I. Phân theo trình độ	33	100%
1. Trên đại học	2	6,06%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
2. Đại học	30	90,91%
3. Cao đẳng/Trung cấp	1	3,03%
II. Phân theo giới tính	33	100%
1. Nam	26	78,79%
2. Nữ	7	21,21%

6. Tình hình tài chính

6.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	438.833.841.578	561.704.357.804	28,0%
Tổng doanh thu	77.486.097.550	216.828.793.550	179,8%
Doanh thu thuần	7.904.858.610	18.584.313.157	135,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	54.794.945.309	170.491.555.065	211,1%
Lợi nhuận khác	(2.208.357)	1.701	-100,1%
Lợi nhuận trước thuế	54.792.736.952	170.491.556.766	211,2%
Lợi nhuận sau thuế	54.028.006.837	169.021.636.813	212,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	30% (*)	200,0%

(*) Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 chi trả cổ tức với tỷ lệ 30%

6.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	7,27	5,22	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSNH - Hàng tồn kho	7,16	5,19	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,039	0,084	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,091	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,65	7,52	
+ Vòng quay tổng tài sản			

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,04	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,703	9,095	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,135	0,328	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,128	0,301	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	3,756	9,174	

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

7.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

7.2 Cơ cấu cổ đông:

7.2.1 Theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
	CỔ ĐÔNG LỚN		
1	Tổng công ty Phát điện 1	9.554.500	26,05%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7.080.000	19,30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4.320.000	11,78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	3.780.000	10,31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.880.000	7,85%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	2.139.900	5,83%
	CỔ ĐÔNG NHỎ	6.922.745	18,88%
	Tổng	36.677.145	100%

7.2.2 Theo loại hình cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước			
Tổ chức	19	34.875.188	95,09%

Cá nhân	1745	1.801.957	4,91%
Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	0	0	0
Cá nhân	10	4.825	0,013%
Tổng cộng	1.764	36.677.145	100%

7.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021: Không phát sinh

7.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

7.5 Các chứng khoán khác: Không phát sinh

III. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

EVNI tham gia đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 tại Vương quốc Campuchia. Trong nước, EVNI không có các dự án nhà máy điện, chỉ tham gia công tác tư vấn giám sát.

1. Tiêu thụ năng lượng:

Điện sử dụng: EVNI tập trung làm việc tại tòa nhà 5 tầng với tổng số 33 cán bộ công nhân viên, trong đó, 2/3 số cán bộ đi công tác thường xuyên, phục vụ công tác tư vấn giám sát tại công trường các dự án. Ngoài ra, EVNI cho thuê 3 tầng với số lượng người làm việc 50 người. Do đó, lượng điện sử dụng không nhiều. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

EVNI sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: nhà bảo vệ, phòng làm việc, hành lang, khu vệ sinh. Công ty chủ yếu chủ yếu đèn Led giúp tiết kiệm điện năng.

2. Tiêu thụ nước: Công ty sử dụng nguồn nước sinh hoạt do Công ty cấp nước thành phố Đà Nẵng cấp. Lượng nước tiêu thụ năm 2021 là 1.482 m³

- Lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chính sách tiền lương, thưởng:

Công ty ban hành Quy chế phân phối tiền lương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Người lao động được trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc, hàng tháng đều tiến hành họp Hội đồng lương để đánh giá. Người lao động được xét tăng lương theo đúng quy định, quy chế của công ty, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tích cực. Ngoài các khoản tiền thưởng vào các ngày lễ lớn: Ngày Giải phóng miền Nam, Quốc tế lao động, Quốc khánh, ngày thành lập Công ty, Tết, ngày truyền thống ngành điện..., các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc còn được khen thưởng vào cuối năm. Con em CBCNV có thành tích học tập tốt cũng được nhận phần thưởng vào dịp Quốc tế thiếu

nhì.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm cho toàn thể CBCNV. Đối với cán bộ nữ, được tổ chức khám định kỳ 02 lần/01 năm.

Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19, Công ty tổ chức xét nghiệm hàng tuần cho CBCNV, trang bị đầy đủ nước sát khuẩn, khẩu trang, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Công ty cũng chú trọng công tác An toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho CBCNV, Công ty chú trọng và xây dựng chính sách, quy định đào tạo. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tham gia lớp đào tạo cán bộ quản lý, các lớp nghiệp vụ đào tạo chuyên môn. Ngoài ra, Công ty kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

TT	Khóa đào tạo	Chi phí	Số học viên	Thời gian
1	Khóa đào tạo an toàn và kỹ thuật theo tiêu chuẩn GWO	57.000.000	5	Tháng 05/2021
2	Khóa đào tạo An toàn vệ sinh lao động nhóm II	5.200.000	1	Tháng 04/2021
3	Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu cơ bản	9.600.000	12	Tháng 08/2021
4	Hội thảo đấu thầu – Xử lý các tình huống trong đấu thầu	2.500.000	5	Tháng 08/2021
Tổng		74.300.000		

d) Số lao động và mức lương bình quân:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Số lượng (người)	18	17	17	24	30	33

Thu nhập bình quân của NLD (triệu/tháng)	11,049	11,049	12,154	13,977	13,977	17,416
--	--------	--------	--------	--------	--------	--------

5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

EVNI trong các năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; hỗ trợ trẻ em các tỉnh vùng cao...

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh chịu tác động bởi đại dịch Covid, thiên tai lũ lụt làm ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ Tư vấn; tình hình SXKD của Công ty gặp khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Tập thể HĐQT, Ban TGD và sự đoàn kết đồng lòng của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện hoàn thành, đạt vượt hầu hết các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận đạt 169,021 tỷ đồng, đạt 186% kế hoạch; tỷ lệ cổ tức (dự kiến) 30%, đạt 300% kế hoạch.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2021, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường dây và TBA 220-500kV của ngành điện, các gói thầu dự án điện mặt trời để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2021, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2021.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: Tỷ lệ sở hữu vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) thấp (10%) nên Người đại diện khó chủ động trong việc kiểm soát các quyết định trong ĐHCĐ của HLSS2.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 chưa có kết quả và gặp nhiều khó khăn do:

(i) Các dự án đã hết hiệu lực MoU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án khó thu hút nhà đầu tư trong nước; (iii) Tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường; (iv) Đầu ra giá bán điện của dự án; (v) Ngoài ra, đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5

còn một số khó khăn như: Chính phủ Việt Nam chưa đồng ý bổ sung dự án vào Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Sê San; vấn đề môi trường, an ninh quốc phòng khu vực biên giới; vấn đề phân chia nguồn lợi tài nguyên nước; phát sinh nhiều thủ tục đầu tư do dự án cần có sự chấp thuận của Chính phủ hai nước Việt Nam và Campuchia; (vi) mặt khác hiện tại do chủ trương tại nước sở tại không đồng ý bán điện 50% về Việt Nam và dự án đã đưa ra khỏi Quy hoạch điện VII điều chỉnh (theo QĐ428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016). Do đó việc tiếp tục thực hiện các dự án trên trong thời gian đến sẽ gặp nhiều khó khăn và không khả thi.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	27,9	43,7
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	72,1	56,3
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	3,9	8,4
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	96,1	91,6

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 01/01/2021 là 16,9 tỷ đồng, bao gồm khoản phải trả người bán (từ vấn dự án thủy điện Hạ Sê San 2, thực hiện TVGS) 13 tỷ đồng, chủ đầu tư các hợp đồng dịch vụ tư vấn giám sát ứng tiền trước 1 tỷ đồng, phải trả người lao động 1,3 tỷ đồng, các khoản phải trả khác (thuế, quỹ khen thưởng...) 1,6 tỷ đồng. Trong năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã thanh toán số nợ còn lại cho Đơn vị tư vấn dự án thủy điện Hạ Sê San 2 với số tiền 10 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2021, số dư nợ phải trả là 47,059 tỷ đồng (bao gồm: khoản tạm ứng cổ tức năm 2021 10% với giá trị là 36,7 tỷ đồng, các khoản phải trả đơn vị TVGS 2,1 tỷ đồng, phải trả người lao động 1,9 tỷ đồng, thuế phải nộp Nhà nước...).

Hệ số thanh toán năm 2021 là 5,22 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2020 là 91,6% đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2021.

3.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Doanh thu:	144.726 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê..:	8.963 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động TVGS:	13.113 triệu đồng
+ Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	122.650 triệu đồng

- Chi phí:	37.632 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	107.094 triệu đồng
- Cổ tức	20%

* Nộp ngân sách nhà nước theo qui định.

* Đối với các dự án thủy điện như Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, cụ thể:

- Có ý kiến bằng văn bản đến Chính phủ Campuchia/Lào về việc trong trường hợp Chính phủ Campuchia/Lào chuyển giao dự án cho đối tác khác thì EVNI được thu hồi các chi phí đã thực hiện cho dự án hoặc tham gia góp vốn trong dự án tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC), Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) để thông qua Hiệp hội, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Làm việc, kiến nghị với Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam trong việc hỗ trợ các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, cũng như thông tin đến các Nhà đầu tư về các dự án của EVNI;

- Thường xuyên liên hệ với Nhà đầu tư trong và ngoài nước để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư.

* Về đầu tư phát triển:

- Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện phù hợp để đề xuất chủ trương đầu tư sau khi Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện VIII;

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược, phương hướng phát triển công ty trình HĐQT thông qua trình ĐHĐCĐ năm 2023.

* Công tác Tư vấn giám sát:

- Chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu; tiếp tục mở rộng công tác TVGS đối với các dự án năng lượng tái tạo (phù hợp với cơ chế, chính sách phát triển nguồn năng lượng tái tạo của Chính phủ trong thời gian đến);

- Nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức: Chứng chỉ giám sát công trình công nghiệp hạng I và chứng chỉ giám sát PCCC;

- Nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp hóa, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả;

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) trong bối cảnh tiếp tục chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận thực hiện đạt 186% kế hoạch điều chỉnh theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 15/11/2021 của HĐQT EVNI và đạt 325% kế hoạch theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đặc biệt là các nhiệm vụ: Theo dõi, quản lý nhằm bảo toàn phần vốn góp tại Dự án thủy điện Hạ Sê San 2; Triển khai tìm kiếm các công việc mới phù hợp với năng lực để tăng nguồn thu, giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty.

Về mục tiêu tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án Sê Kong, Nậm Mô 1 và Hạ Sê San 1/5 vẫn chưa có kết quả, do nguyên nhân khách quan như: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án nên chưa đủ thuyết phục các đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án trong thời điểm hiện tại.

Kết thúc năm 2021, Công ty đã đạt được mức tăng trưởng mạnh về quy mô, doanh thu, lợi nhuận là nhờ sự năng động của Ban lãnh đạo Công ty, nắm bắt kịp thời các cơ hội thực hiện dịch vụ TVGS các dự án năng lượng tái tạo đang phát triển trong thời gian qua và nhờ sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đúng quy định về việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phúc lợi, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cần trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

Ban điều hành đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động SXKD cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng để có những chỉ đạo sát, điều hành sát sao và kịp thời để có những giải pháp thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể, tổng thể trong từng tháng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi vào công tác quản trị Công ty.

Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, đảm bảo thu hút nguồn nhân lực.

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty

giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định; thực hiện các giải pháp trong hoạt động SXKD, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo đạt/vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHCĐ giao trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Doanh thu:	144.726 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê..:	8.963 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động TVGS:	13.113 triệu đồng
+ Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	122.650 triệu đồng
- Chi phí:	37.632 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	107.094 triệu đồng
- Cổ tức	20%

VI. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, 01 thành viên là Tổng Giám đốc, 03 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ nắm giữ CP		Ghi chú
				Đại diện	Sở hữu	
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15/06/2018	15,63%	0,3%	EVNGENCO1
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc	15/06/2018	10,42%	-	EVNGENCO1
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	15/06/2018	19,30%	0,027%	PPC
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	15/06/2018	10,31%	-	ABBank
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	15/06/2018	11,78%	-	VRG

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật nên mọi hoạt động của HĐQT Công ty đến Ban điều hành luôn được

thực hiện thông suốt, kịp thời và hiệu quả. Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo trong mọi mặt hoạt động Công ty, vì sự phát triển của Công ty và lợi ích cổ đông.

Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các nội dung về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế mô hình hoạt động của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT; ban hành 11 Nghị quyết và 12 Quyết định để Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD 2021.

Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT trao đổi, thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn và đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định pháp luật.

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2021 theo đúng chức trách, công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Chủ tịch thông tin đầy đủ thông qua văn bản, email hoặc điện thoại, kịp thời các hoạt động của Công ty.

* Thống kê các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Quang Minh	04	100%	
2	Ông Lê Vũ Ninh	04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	04	100%	
4	Ông Lê Duy Thanh	04	100%	

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Ông Nguyễn Quang Huy	04	100%	

* Thống kê các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT HĐQT 2021			
1.	04/NQ-HĐQT	30/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2021
2.	05/NQ-HĐQT	23/04/2021	Chốt DS cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2021
3.	10/NQ-HĐQT	26/5/2021	Thông nhất tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ 2021
4.	19/NQ-HĐQT	31/5/2021	Thông qua nội dung phiên họp thứ II HĐQT năm 2021
5.	31/NQ-HĐQT	10/9/2021	Thông qua nội dung phiên họp thứ III HĐQT năm 2021
6.	35/NQ-HĐQT	05/10/2021	Thông qua gói thầu thi công xây dựng công trình sửa chữa tòa nhà EVNI
7.	36/NQ-HĐQT	05/10/2021	Kiện toàn nhân sự chức vụ PTGD Công ty EVNI
8.	39/NQ-HĐQT	15/11/2021	Thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2021
9.	40/NQ-HĐQT	15/11/2021	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu sửa chữa nhà điều hành EVNI
10.	43/NQ-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm PTGD Công ty
11.	48/NQ-HĐQT	21/12/2021	Thông nhất tạm ứng cổ tức năm 2021 là 10% bằng tiền mặt
QUYẾT ĐỊNH HĐQT 2021			
1.	20/QĐ-HĐQT	15/6/2021	Thành lập Ban chỉ đạo CDS và ứng dụng CNTT tại EVNI
2.	21/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành Điều lệ tổ chức công ty
3.	22/QĐ-HĐQT	23/6/2021	Quy chế hoạt động của BKS
4.	23/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành QC nội bộ quản trị Công ty
5.	24/QĐ-HĐQT	28/6/2021	Phê duyệt KH năm 2021
6.	25/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Chi tiền thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty
7.	25/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Ban hành QC hoạt động của HĐQT Công ty

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
8.	28/QĐ-HĐQT	20/7/2021	Chi thưởng ban điều hành 6 tháng đầu năm 2021
9.	32/QĐ-HĐQT	13/9/2021	Phê duyệt thiết kế và dự toán đầu tư xây dựng sửa chữa nhà EVNI
10.	32/QĐ-HĐQT	13/9/2021	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu sửa chữa tòa nhà EVNI
11.	37/QĐ-HĐQT	08/10/2021	Phê duyệt HS mời thầu qua mạng gói thầu sửa chữa tòa nhà EVNI
12.	45/QĐ-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm PTGD Công ty

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ CP	Ghi chú
1	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS	0	EVNGENCO1
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên	0	ABB
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên	0	PPC

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Đình Hải Ninh	2	100%	
2	Bà Vũ Hương Trà	2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	2	100%	

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu. Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không thực hiện

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2010 và cổ phiếu giao dịch trên sàn UpCom từ năm 2017. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BĐH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VII. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

Trân trọng./.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRƯƠNG QUANG MINH